

Tăng tỷ trọng [+47.3%]

Ngày cập nhật: 28/11/2018

Giá mục tiêu	66,000	VNĐ
Giá hiện tại (27.11)	44,800	VNĐ

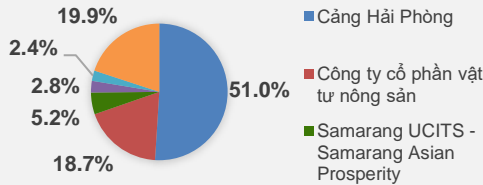
Phạm Văn Tuấn

(+84-28) 5413 5472- tuphan@phs.vn

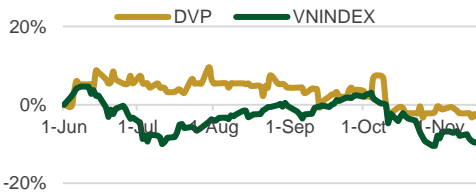
Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	40
Free-float (triệu)	12
Vốn hóa (tỷ đồng)	1,944
KLGD TB 3 tháng	9,765
Sở hữu nước ngoài	15.17%
Ngày niêm yết đầu tiên	01/12/2009

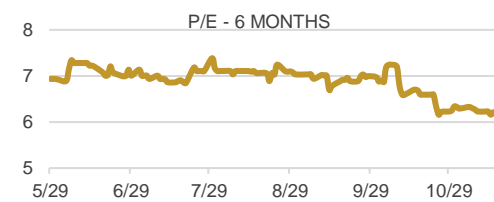
Cổ đông lớn



Biến động giá cổ phiếu so với Index



Lịch sử định giá



Nguồn: FiinPro

Hoạt động kinh doanh ổn định giúp duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức ở mức cao

Cập nhật kết quả kinh doanh: sau 9 tháng đầu năm 2018, DVP ghi nhận KQKD ổn định khi doanh thu đạt mức 466.8 tỷ đồng (+0.9% YoY), qua đó LNST cũng không có sự thay đổi so với cùng kỳ và đạt 225.9 tỷ đồng (+0.7% YoY). Kết quả này cho thấy sản lượng hàng hóa thông qua cảng Đình Vũ duy trì tương đương với cùng kỳ năm trước.

Dự phóng kết quả kinh doanh 2018 và 2019: Trong năm 2018 và 2019, chúng tôi cho rằng KQKD của DVP có thể sẽ không có nhiều biến động và tiếp tục đi ngang dựa vào các yếu tố sau :

- Công suất hoạt động tại cảng khó có khả năng cải thiện
- Công ty có thể sẽ không nâng giá phí dịch vụ bốc dỡ hàng hóa, container do giá phí dịch vụ hiện tại vẫn đang cao hơn mức sàn quy định.

Do đó trong năm 2018 và 2019, chúng tôi cho rằng doanh thu của DVP có thể đạt 639 tỷ đồng (+2% YoY) và 651 tỷ đồng (+2% YoY) , biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì ở mức cao xung quanh mức 49%, qua đó LNST hầu như đi ngang và lần lượt đạt 275 tỷ (-4% YoY) và 281 tỷ đồng (+2.27% YoY)

Định giá & khuyến nghị: Sử dụng phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền cho DVP, mức giá được xác định với DVP là 73,300 VNĐ/CP, tuy vậy về vấn đề thanh khoản của cổ phiếu này, chúng tôi chiết khấu 10% cho giá mục tiêu của DVP. Do đó mức giá của DVP là 66,000 VNĐ/CP. Khuyến nghị: Mua đối với cổ phiếu DVP.

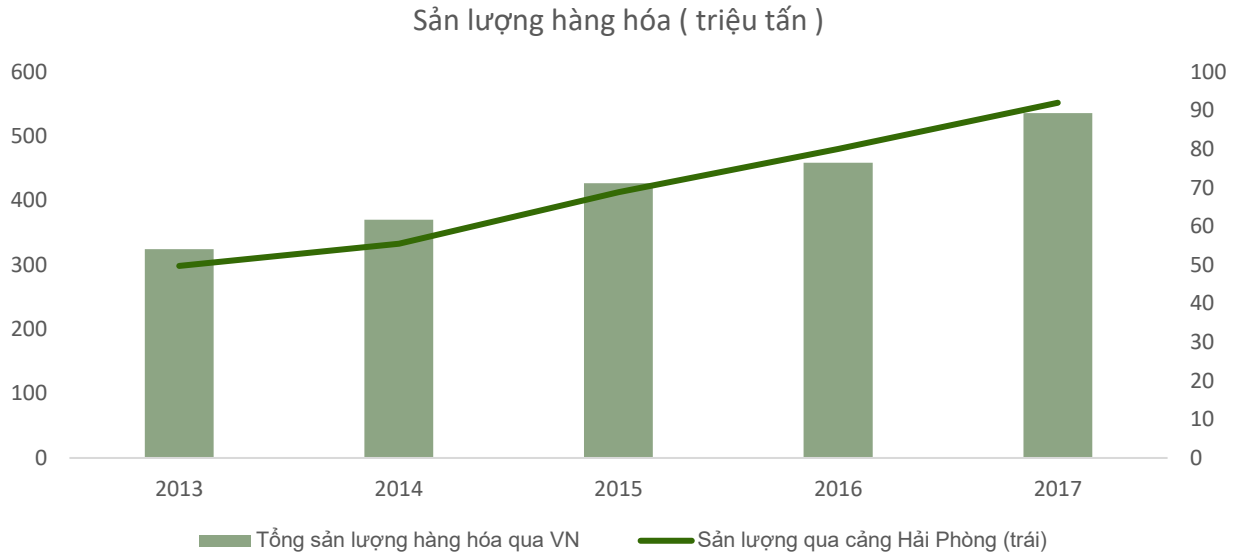
Chúng tôi nhận thấy DVP là doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh cũng hoạt động kinh doanh ổn định, do đó trong thời gian tới DVP có thể tiếp tục duy trì mức cổ tức ổn định từ 40-50% trong điều kiện công ty không có nhu cầu đầu tư mới cho cơ sở hạ tầng hoặc mở rộng. Do đó đây là cổ phiếu thích hợp với nhà đầu tư ưa thích suất cổ tức cao.

Rủi ro: Mặc dù ngành cảng biển vẫn tăng trưởng tương đối ổn định, tuy nhiên áp lực cạnh tranh cùng quy mô nhỏ khiến ngành cảng biển nói chung và DVP nói riêng không thể tìm ra động lực tăng trưởng. Rủi ro về công suất khi DVP chưa có khả năng mở rộng trong thời gian sắp tới. Áp lực cạnh tranh có thể xuất hiện khi các cảng biển mới đi vào hoạt động trong năm 2019. Rủi ro khó lường của chiến tranh thương mại. Rủi ro về thanh khoản của cổ phiếu DVP.

Chỉ số tài chính	2014A	2015A	2016A	2017A	2018F	2019F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	542	652	652	627	639	652
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	305	344	332	317	326	334
EPS (VNĐ)	5,699	7,027	7,170	7,186	6,879	7,035
Tăng trưởng EPS (%)	16%	23%	2%	0%	-4%	2%
Giá trị sổ sách (VNĐ)	20,051	23,479	22,837	24,444	28,359	30,480
P/E					9.6	9.4
P/B					2.3	2.2
Cổ tức tiền mặt (VNĐ)	35%	35%	75%	45%	45%	50%

Vị trí thuận lợi nằm tại cụm cảng sôi động nhất Việt Nam.

DVP là cảng Container hoạt động tại khu vực bán đảo Đỉnh Vũ thuộc cụm cảng Hải Phòng, đây là một trong những cụm cảng nhộn nhịp nhất Việt Nam chiếm khoảng 17% tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển hàng năm.



(Nguồn : PHS tổng hợp)

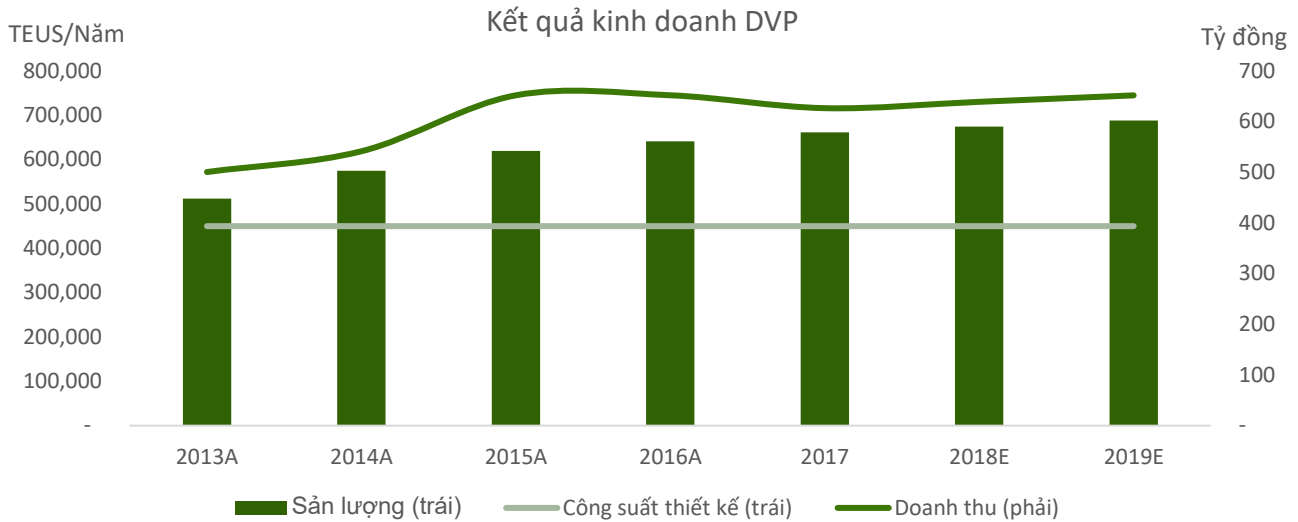
Lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam nói chung và cảng Hải Phòng nói riêng tăng trưởng khá đều đặn ở mức 14-16% trong các năm gần đây nhờ việc Việt Nam tích cực thúc đẩy thu hút dòng vốn FDI cũng như gia tăng độ mở của nền kinh tế, qua đó sản lượng hàng hóa cũng gia tăng mạnh mẽ theo đà tăng của kim ngạch xuất nhập khẩu. Trong khi đó khu vực Hải Phòng với vị trí địa lý thuận lợi cho việc giao thương với các quốc gia khác, đặc biệt là Trung Quốc giúp cho cảng biển khu vực này thu hút được lượng lớn hàng hóa thông cảng.

Nhờ đó mà sản lượng hàng hóa thông qua cảng này luôn duy trì ở mức ổn định và vượt công suất thiết kế trong các năm gần đây (tương đương khoảng 11% lượng hàng container qua cụm cảng Hải Phòng). Ngoài ra việc nằm tại vị trí hạ nguồn tại sông Cấm cũng giúp DVP hưởng lợi và duy trì được lượng hàng hóa ổn định trong bối cảnh cầu Bạch Đằng đi vào hoạt động làm phân hóa các bên cảng thượng nguồn và hạ nguồn tại con sông này.

Doanh thu và lợi nhuận đậm chôn tại chỗ trong 3 năm gần đây do vấn đề về công suất

Mặc dù là cảng biển có vị trí khá thuận lợi cùng với việc ngành cảng biển tăng trưởng mạnh mẽ xuyên suốt thời gian vừa qua, tuy nhiên trong 3 năm trở lại đây, KQKD của DVP gần như đi ngang và không ghi nhận tăng trưởng. Sản lượng hàng hóa của DVP mặc dù tăng trưởng nhẹ, tuy nhiên giá dịch vụ trung bình có xu hướng giảm nhẹ khiến doanh thu không có sự thay đổi, qua đó khiến lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp cũng không mấy biến động trong giai đoạn qua.

Chúng tôi cho rằng KQKD của DVP có thể sẽ tiếp tục đi ngang trong giai đoạn tới do vấn đề về công suất. Hiện tại công suất tiếp nhận của DVP là 450,000 TEUs/năm, tuy nhiên lượng hàng xử lý tại cảng này hàng năm rơi vào khoảng 600,000 TEUs/năm, do đó việc nâng công suất hoạt động là bài toán cấp thiết đối với DVP trong thời gian tới – tuy nhiên việc DVP mở rộng cần rất ý kiến chấp thuận từ cổ đông công ty mẹ là cảng Hải Phòng (PHP), do vậy việc mở rộng của DVP hiện tại vẫn đang còn bỏ ngõ.



(Nguồn : DVP, PHS tổng hợp)

Tăng giá phí dịch vụ bốc dỡ - cần chờ đợi thêm.

Mặc dù chính phủ đang có dự thảo về việc nâng sản giá dịch vụ tại cảng biển, tuy nhiên việc tăng giá dịch vụ trong thời gian tới chúng tôi nhận thấy tạm thời chưa khả thi – Nguyên nhân đến từ việc trong năm 2018 và 2019 tới, khu vực Hải Phòng sẽ tiếp nhận thêm 2 cảng mới với công suất lớn, qua đó khiến áp lực cạnh tranh có thể sẽ tạm thời căng thẳng trong ngắn hạn.

Ngoài ra, hiện tại giá dịch vụ tại bốc xếp container tại các cảng thuộc khu vực bán đảo Đình Vũ vẫn đang duy trì mức cao hơn so với mức giá sàn đề xuất của Bộ, do vậy việc nâng giá sàn trong thời gian tới chúng tôi nhận thấy không có tác động tới các doanh nghiệp vốn đã có phí dịch vụ cao hơn mức sàn như DVP.

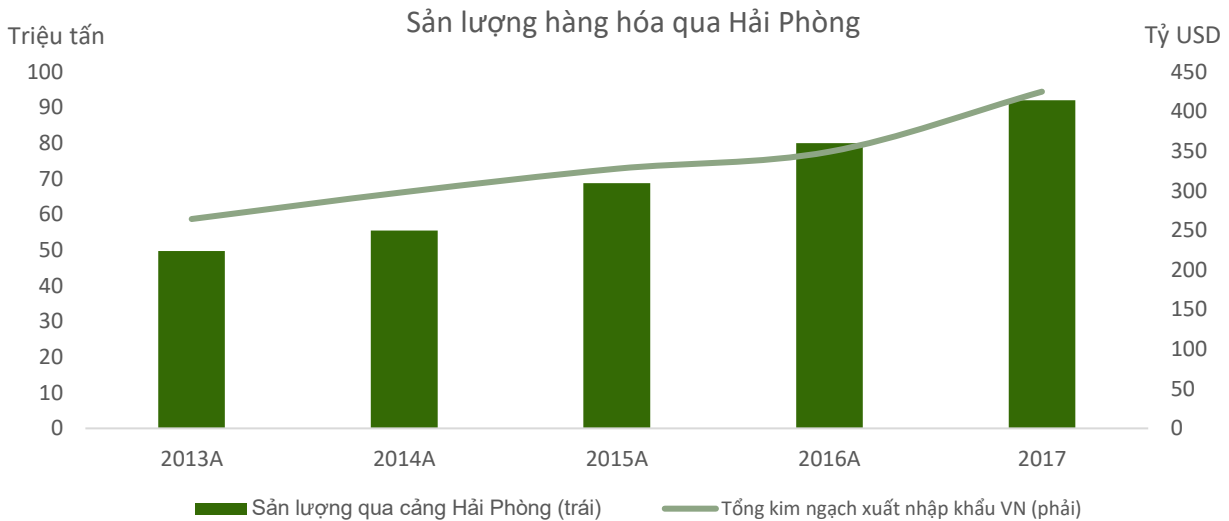
Bảng giá dịch vụ bốc dỡ container của các cảng thuộc khu vực Đình Vũ (USD/container)

	Container 20'	Container 40'	Container >40'
DVP	45	68	78
Nam Đình Vũ (GMD)	58.3	89	107.8
Nam Hải Đình Vũ (GMD)	58.3	89	107.8
VIP-Green (VSC)	30	45	52
Giá sàn hiện tại	30	45	52
Giá sàn dự kiến điều chỉnh :			
Phương án 1	33	55	N/A
Phương án 2	Tăng theo lộ trình : 10%-20%-30% trong các năm tiếp theo		

(Nguồn : PHS tổng hợp)

Như vậy đối với nhóm cảng như DVP và GMD, để có thể tăng giá phí dịch vụ, chúng tôi nhận thấy cần thêm thời gian khi giá sàn tăng mạnh thêm 20-30% trong các năm sắp tới, do đó trong ngắn hạn, việc nâng giá sàn dịch vụ bốc dỡ lên thêm 10% chưa có tác động tới các doanh nghiệp này. Do đó trong báo cáo này, chúng tôi giả định DVP có thể sẽ không tăng giá dịch vụ do biểu phí của DVP hiện đã cao hơn giá sàn từ 30-50%. Tuy vậy về dài hạn nếu phương án 2 được chấp thuận sẽ đem lại lợi ích lớn cho nhóm cảng biển này, do đó nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của dự luật mới trong thời gian sắp tới.

Về lo ngại công suất có khả năng dư thừa gây áp lực lên giá phí, chúng tôi cho rằng vấn đề về này có thể sẽ xuất hiện trong ngắn hạn khi Nam Đình Vũ là Lạch Huyện đi vào hoạt động trong năm 2019. Tuy nhiên với lợi thế là cụm cảng sôi động với vị trí địa lý thuận lợi cùng xu hướng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa của thông qua khu vực Hải Phòng sẽ nhanh chóng bắt kịp với nguồn cung mới trong năm 2019.



(Nguồn : PHS tổng hợp)

Suất cổ tức hấp dẫn

Với cơ cấu tài chính khá lành mạnh cùng hoạt động kinh doanh tương đối ổn định trong bối cảnh DVP chưa có nhu cầu lớn cho đầu tư mở rộng, chúng tôi nhận thấy DVP hoàn toàn có thể tiếp tục duy trì tỷ suất cổ tức ổn định từ 10-12% (tỷ lệ cổ tức 45%-40%) trong các năm tới, đây là điểm khá hấp dẫn dành cho những nhà đầu tư yêu thích sự an toàn.

Chi tiết định giá và khuyến nghị

Trong các năm tới, chúng tôi giả định doanh thu của DVP không chịu nhiều biến động và đi ngang do công ty chưa có khả năng tăng công suất cũng như nâng giá dịch vụ. Do đó trong năm 2018 và 2019, chúng tôi cho rằng doanh thu của DVP có thể chỉ tăng nhẹ 2% và đạt 639 tỷ đồng và 651 tỷ đồng, qua đó LNST có thể lần lượt đạt 275 tỷ và 281 tỷ đồng. EPS forward 2018 và 2019 lần lượt đạt mức 6,879 VNĐ/CP và 7,035 VNĐ/CP

Sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF, đồng thời chiết khấu thêm 10% do rủi ro về thanh khoản, chúng tôi cho rằng mức giá phù hợp của DVP là 66,000 VNĐ/CP cao hơn thị giá hiện tại là 47.3%, do đó khuyến nghị : Mua được đưa ra đối với DVP. Tại mức định giá này DVP được giao dịch với P/E forward 2019 là 9.3x, mức định giá tương đối hấp dẫn đối với 1 cổ phiếu có hoạt động tương đối ổn định và được hỗ trợ bởi các tin tức vĩ mô. Đồng thời mức giá này đủ hấp dẫn đối với những nhà đầu tư yêu thích cổ tức đối với 1 doanh nghiệp đang được hưởng lợi từ những thông tin tích cực của ngành.

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2018	2019	2020	2021	2022
LNST	275,165	281,415	284,850	282,777	282,187
Lãi Vay Sau thuế	1,663	1,820	1,565	1,094	-1,157
Khấu hao	102,774	114,932	70,551	35,542	27,062
Thay đổi VLĐ	5,712	5,760	-3,987	-817	268
Chi TSCĐ	251,404	172,358	84,661	77,606	39,096
FCFF	122,485	220,048	276,292	242,623	268,727
WACC	10.63%	-	-	-	-
Kỳ chiết khấu	1	2	3	4	5
Hệ số chiết khấu	0.90	0.82	0.74	0.67	0.60
PV CF	110,720	179,805	204,077	161,994	162,189
PV Giá trị cuối cùng	1,526,306				
Giá trị DN	2,345,091				
Nợ	-25,096				
Tiền mặt	613,419				
Giá trị vốn hóa	2,933,414				
CP lưu hành	40,000,000				
Giá mỗi cổ phiếu(vnd)	73,335				

Rủi ro

Công suất hoạt động hạn chế trong khi khả năng mở rộng của DVP vẫn đang bị bỏ ngỏ khiến KQKD của DVP thiếu đi động lực để bứt phá trong bối cảnh nhiều khả năng doanh nghiệp cũng không có khả năng tăng giá dịch vụ.

Rủi ro trong ngắn hạn khi các cảng lớn đi vào hoạt động trong năm 2019 như Nam Đình Vũ và Lạch Huyện có thể khiến áp lực cạnh tranh gia tăng.

Ngoài ra mặc dù được đánh giá là khu vực được hưởng lợi từ chiến tranh thương mại khi mậu dịch dịch chuyển sang Việt Nam, tuy nhiên rủi ro từ cuộc chiến này vẫn khá khó lường và có thể tác động tới các doanh nghiệp cảng biển.

Rủi ro về thanh khoản khi khối lượng giao dịch trung bình của DVP tương đối thấp có thể gây ảnh hưởng tới giá trị cổ phiếu trong quá trình giao dịch.

Sơ lược công ty

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về tiến hành cổ phần hoá các doanh nghiệp trong cả nước, Cảng Đình Vũ được thành lập theo mô hình công ty cổ phần, đơn vị sáng lập là Cảng Hải Phòng - Trực thuộc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và chịu sự quản lý của Cục Hàng Hải Việt Nam. Sự hình thành Cảng Đình Vũ là nhu cầu tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực, đáp ứng khối lượng hàng hoá tăng cao và đưa Hải Phòng phát triển lên một tầm cao mới, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển tam giác kinh tế Hà Nội - Hải phòng - Quảng Ninh.

Căn cứ quyết định số 990/QĐ-TGD ngày 11/11/2002 Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam phê duyệt Đề án thành lập Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ. Vốn điều lệ khi thành lập công ty được là 100 tỷ, do các Cổ đông sáng lập gồm: Cảng Hải Phòng, Tổng công ty Vật tư nông nghiệp, Cảng cổ phần Đoạn Xá, Cảng cổ phần Vật Cách, công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp cảng HP và cán bộ công nhân viên Cảng Hải phòng.

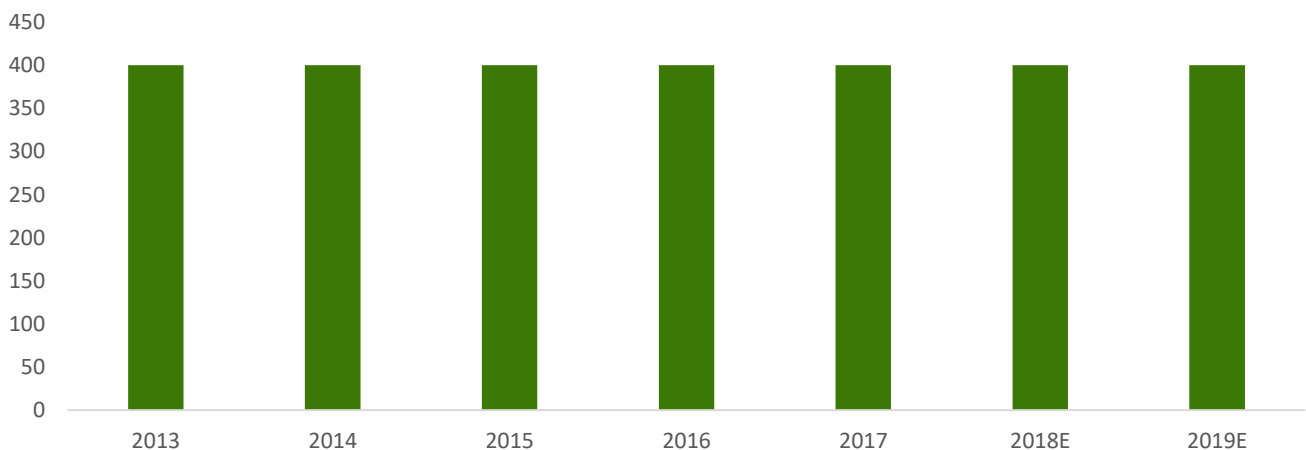
Các ngành nghề kinh doanh xác định là: Dịch vụ xếp dỡ hàng hoá, kinh doanh kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hoá, vận tải hàng hoá đa phương thức, dịch vụ hàng hải...

Ngày 19/12/2002 là cột mốc quan trọng, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ bằng việc Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)

Vốn điều lệ (tỷ đồng)



Nguồn: DVP và PHS dự phóng

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Doanh thu thuần	542	652	652	627	639	652	659	665	665
Giá vốn hàng bán	305	344	332	317	326	334	339	346	347
Lợi nhuận gộp	236	308	320	310	313	318	319	319	318
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	22	36	49	55	58	59	59	60	60
Lợi nhuận từ HĐKD	214	272	271	255	256	259	260	259	258
Lợi nhuận tài chính	36	48	50	63	53	56	59	58	58
Chi phí lãi vay	6.8	4.5	2.8	1.5	1.8	2.0	1.7	1.2	-1.3
Lợi nhuận trước thuế	242	311	317	316	306	313	316	314	314
Lợi nhuận sau thuế	228	281	287	287	275	281	285	283	282
LNST của cổ đông Công ty	228	281	287	287	275	281	285	283	282
Cân đối kế toán	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Tài Sản Ngắn Hạn	483	671	607	703	668	699	744	742	747
Tiền và tương đương tiền	10	21	27	23	64	65	99	100	100
Đầu tư tài chính ngắn hạn	386	538	500	590	506	534	544	540	545
Phải thu ngắn hạn	69	101	68	78	82	84	84	85	85
Hàng tồn kho	12	9	9	9	9	9	10	10	10
Tài sản ngắn hạn khác	8	2	4	4	8	8	8	8	8
Tài Sản Dài Hạn	491	444	462	394	542	600	615	657	669
Phải thu dài hạn	1	1	1	0	1	1	0	0	1
Tài sản cố định	316	255	247	208	331	371	377	411	420
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	32	15	42	13	38	56	64	72	76
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	142	142	141	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	-	31	31	30	31	31	32	32	32
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	974	1,115	1,070	1,097	1,210	1,300	1,359	1,399	1,416
Nợ phải trả	174	176	156	120	157	165	140	137	112
Nợ ngắn hạn	83	116	131	120	157	165	140	137	112
Nợ dài hạn	91	60	25	-	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	802	939	913	978	1,053	1,134	1,219	1,262	1,304
Vốn điều lệ	400	400	400	400	400	400	400	400	400
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	976	1,115	1,070	1,097	1,210	1,300	1,359	1,399	1,416

Lưu chuyển tiền tệ	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	16701	9127	4942	14386	14,955	15,527	16,298	16,228	13,839
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	-2260	(8,259)	(1,913)	(8,691)	(769)	(3,712)	(4,148)	(2,602)	(1,924)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	-8655	(7,200)	(7,240)	(5,729)	(7,521)	(9,929)	(8,535)	(12,456)	(7,634)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	5786	(6,331)	(4,211)	(35)	6,665	1,886	3,615	1,169	4,281
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	18293	24,080	17,748	13,538	13,502	20,167	22,053	25,668	26,838
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	24080	17,748	13,538	13,502	20,167	22,053	25,668	26,838	31,119
Chỉ số tài chính (%)	2014A	2015A	2016A	2017A	2018E	2019E	2020E	2021E	2022E
Tăng trưởng									
Doanh thu	8.2%	20.4%	0.0%	-3.9%	2.0%	2.0%	1.0%	1.0%	0.0%
Lợi nhuận sau thuế	15.7%	23.3%	2.0%	0.2%	-4.3%	2.3%	1.2%	-0.7%	-0.2%
Tổng tài sản	6%	14%	-4%	3%	10%	7%	5%	3%	1%
Tổng vốn chủ sở hữu	12%	17%	-3%	7%	8%	8%	7%	4%	3%
Khả năng sinh lời									
Tỷ suất lãi gộp	44%	47%	49%	49%	49%	49%	49%	48%	48%
Tỷ suất EBIT	45%	48%	49%	50%	48%	48%	48%	47%	47%
Tỷ suất EBITDA	65%	53%	53%	53%	56%	57%	50%	44%	42%
Tỷ suất lãi ròng	42%	43%	44%	46%	43%	43%	43%	43%	42%
ROA	24%	27%	26%	27%	23%	23%	22%	21%	20%
ROE	30%	32%	31%	30%	26%	27%	25%	23%	22%
Hiệu quả hoạt động									
Vòng quay khoản phải thu	7.8	7.7	7.7	8.6	8.0	7.9	7.8	7.8	7.8
Vòng quay hàng tồn kho	27.1	32.7	36.4	36.4	36.3	36.0	36.0	35.9	35.7
Vòng quay khoản phải trả	22.1	19.3	15.1	14.5	16.5	16.2	15.8	15.8	15.9
Khả năng thanh toán									
Tỷ suất thanh toán hiện thời	5.82	5.80	4.64	5.87	4.25	4.23	5.32	5.40	6.67
Tỷ suất thanh toán nhanh	5.68	5.71	4.57	5.80	4.19	4.18	5.25	5.33	6.58
Cấu trúc tài chính									
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.18	0.16	0.15	0.11	0.13	0.13	0.10	0.10	0.08
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0.22	0.19	0.17	0.12	0.15	0.15	0.11	0.11	0.09
Vay ngắn hạn/VCSH	0.04	0.04	0.04	0.03	0.06	0.06	0.04	0.03	0.01
Vay dài hạn/VCSH	0.11	0.06	0.03	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00

Nguồn: PHS

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801